

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 191/2021/DS-PT

Ngày: 01/3/2021

*V/v Tranh chấp giao dịch
đấu giá chứng khoán*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên Tòa: Ông Lê Ngọc Tường

Các Thẩm phán: 1. Bà Vũ Thị Thu Hương

2. Bà Châu Thị Diệp

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Thu – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Phạm Hoàng Lâm – Kiểm sát viên.

Ngày 01/02/2021 và ngày 01/3/2021, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 628/2020/TLPT-DS ngày 01/12/2020, về việc “Tranh chấp giao dịch đấu giá chứng khoán”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 271/2020/DS-ST ngày 25/9/2020 của Tòa án nhân dân Quận 1 bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 156/2021/QĐ-PT ngày 11/01/2021 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Vũ Văn T, sinh năm 1964

Địa chỉ: A03-6 Chung cư GP, số 94 đường TVD, phường LC, quận TĐ (nay là thành phố TĐ), Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Phạm Lê T1, sinh năm 1972 (có mặt)

Địa chỉ: Số 225/14 đường TQB, Phường B, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. *Bị đơn:* Công ty TNHH Chứng khoán A

Địa chỉ: Tầng 3, số 41 đường MĐC, Phường ĐK, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn:

2.1. Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1983 (có mặt)

Địa chỉ: 49/1B TCH16, phường TCH, Quận MH, Thành phố Hồ Chí Minh.

2.2. Bà Nguyễn Đỗ Thùy D, sinh năm 1992 (có mặt)

Địa chỉ: 2.01 – 2.02 Cao ốc G, số 09 NK, Phường M, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Luật sư Trần Thái Thiên Q, Công ty Luật TNHH Ngân hàng – Chứng khoán – Đầu tư – Chi nhánh SG, Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt)

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

3.1. Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển TV

Địa chỉ: Số 43N đường HQV, Phường PM, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Thân Quốc Đ, sinh năm 1980 – Giám đốc Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển TV (có mặt).

Địa chỉ: A17.03 Chung cư H đường NHT, xã PK, huyện NB, Thành phố Hồ Chí Minh.

3.2. Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh V

Địa chỉ: Tầng 23 Toà nhà C, số 117 đường TDH, phường TH, Quận CG, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền của Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh V:

3.2.1. Ông Vũ Đức L, sinh năm 1970 (có mặt)

Địa chỉ: Số 32 tổ 1, Khu dân cư GN, phường NC, quận TX, thành phố Hà Nội.

3.2.2. Ông Cao Văn T2, sinh năm 1982 (có mặt)

Địa chỉ: CT4, Khu đô thị SDTM, phường MĐ 1, quận NTL, thành phố Hà Nội.

3.3. Công ty cổ phần Dịch vụ Du lịch DL (vắng mặt)

Địa chỉ: Số 16 đường TP, phường B, thành phố ĐL, tỉnh Lâm Đồng.

3.4. Công ty cổ phần HVN (vắng mặt)

Địa chỉ: Số 132 đường HN, Phường BT, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

4. *Người kháng cáo:* Ông Vũ Văn T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại Đơn khởi kiện ngày 15/10/2017, các bản tự khai, biên bản hòa giải nguyên đơn Ông Vũ Văn T trình bày:

Theo Thông báo của Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh V (gọi tắt là SCIC) trên Báo Lâm Đồng ngày 28/8/2017 và trên trang web của Công ty TNHH Chứng khoán A (gọi tắt là ACBS) thể hiện SCIC sẽ bán đấu giá nguyên lô gồm 608.685 cổ phần của SCIC tại Công ty Cổ phần Dịch vụ Du lịch DL (gọi tắt là Công ty DL) với giá khởi điểm là 14.200 đồng/cổ phần. Ông đã thực hiện đầy đủ thủ tục đăng ký mua đấu giá và nộp tiền cọc. Trong ngày 13/9/2017, trên website của ACBS thông báo buổi đấu giá không thể tiến hành do chỉ có một nhà đầu tư là ông T đăng ký nên không đủ điều kiện tổ chức đấu giá. Ngày 14/9/2017, SCIC có Văn bản số 1863/ĐTKDV-CNMT về việc bán thỏa thuận cổ phần của SCIC tại Công ty DL gửi cho ACBS chấp thuận việc bán cổ phần theo hình thức thỏa thuận.

Ngày 19/9/2017, ông đến Văn phòng của ACBS làm thủ tục giữ lại tiền đặt cọc và nộp đơn đăng ký tham gia mua thỏa thuận cổ phần của SCIC. Đến sáng ngày 27/9/2017, ông đến địa điểm được thông báo kiểm phiếu mua thỏa thuận cổ phần của SCIC thì ACBS không tiến hành cho ông được mua thỏa thuận. Nhận thấy ACBS không thực hiện thủ tục bán cổ phần cho ông theo hình thức thỏa thuận bằng giá khởi điểm là vi phạm quy định tại khoản 18.1 Điều 18 Quy chế đấu giá và gây thiệt hại cho ông.

Do đó, ông khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy bỏ kết quả bán thỏa thuận cả lô 608.685 cổ phần của SCIC tại Công ty DL cho Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển TV (gọi tắt là Công ty TV) để bán số cổ phần đó cho ông.

Ngày 10/02/2020, Ông Vũ Văn T có đơn sửa đổi, bổ sung yêu cầu khởi kiện như sau: Ông không yêu cầu hủy bỏ kết quả bán thỏa thuận cả lô 608.685 cổ phần của SCIC tại Công ty DL cho Công ty TV để bán số cổ phần đó cho ông. Ông yêu cầu Tòa án buộc ACBS bồi thường thiệt hại cho ông số tiền ông phải bồi thường cho Công ty Cổ phần HVN (gọi tắt Công ty HVN), vì vi phạm hợp đồng đặt cọc hứa mua hứa bán cổ phần là 7.200.000.000 đồng, trong đó tiền phạt cọc là 6.518.630.000 đồng và tiền lãi là 681.370.000 đồng.

Ngày 24/6/2020, Ông Vũ Văn T có đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu hủy bỏ kết quả bán thỏa thuận cả lô 608.685 cổ phần của SCIC tại Công ty ĐL cho Công ty TV để bán cho ông theo đơn khởi kiện ngày 15/10/2017.

Ngày 26/6/2020, Ông Vũ Văn T có đơn rút một phần yêu cầu theo đơn sửa đổi, bổ sung yêu cầu khởi kiện ngày 10/02/2020 cụ thể: Ông rút yêu cầu buộc ACBS phải bồi thường thiệt hại số tiền 6.518.630.000 đồng.

Ngày 29/6/2020, Ông Vũ Văn T có đơn sửa đổi, bổ sung yêu cầu khởi kiện như sau: Ông yêu cầu ACBS phải bồi thường cho ông tiền lãi mà ông đã trả cho Công ty HVN tiền lãi là 681.370.000 đồng và ACBS phải thanh toán thêm cho ông một khoản tiền tương đương tiền đặt cọc đã nhận của ông là 864.332.700 đồng; tổng cộng là 1.545.702.700 đồng. Ông rút lại các yêu cầu hủy bỏ kết quả bán thỏa thuận cả lô 608.685 cổ phần của SCIC tại Công ty ĐL cho Công ty TV để bán cho ông và yêu cầu bồi thường thiệt hại tiền phạt cọc phải trả cho Công ty HVN là 6.518.630.000 đồng.

Bị đơn Công ty TNHH Chứng khoán Aury quyền cho bà Nguyễn Thị N và bà Nguyễn Đỗ Thùy D đại diện trình bày:

Ngày 03/10/2013, ACBS và SCIC đã ký kết Hợp đồng số 12/HĐDV.13 dịch vụ tư vấn và tổ chức bán đấu giá cổ phần tại Công ty ĐL. Do chỉ có một nhà đầu tư là Ông Vũ Văn T đăng ký nên cuộc đấu giá không thành công. ACBS đã thông báo cho SCIC theo Công văn số 144.1/CV-ACBS.17 ngày 13/9/2017 và đề nghị SCIC chuyển trả tiền cọc cho ông T theo Công văn số 145.1/CV-ACBS.17 ngày 14/9/2017.

Ngày 14/9/2017, ACBS nhận được Công văn số 1863/DTKDV-CNMT của SCIC đề nghị ACBS thực hiện bán thỏa thuận cổ phần của SCIC tại Công ty ĐL. ACBS đã tiến hành thông báo nội dung công văn này trên trang thông tin điện tử của ACBS và tổ chức bán thỏa thuận theo đúng yêu cầu của SCIC. Trong phạm vi công việc tại Hợp đồng số 12/HĐDV.13 ngày 03/10/2013 và Quy chế đấu giá, ACBS đã hoàn thành nghĩa vụ của một tổ chức trung gian để hỗ trợ SCIC tổ chức bán cổ phần tại Công ty ĐL và hai bên đã thanh lý Hợp đồng số 12/HĐDV.13 ngày 03/10/2013.

Hợp đồng đặt cọc hứa mua và hứa bán cổ phần giữa ông T và Công ty HVN và các tài liệu ông T xuất trình để chứng minh việc chuyển tiền được thực hiện trước khi có quyết định bán đấu giá cổ phần của SCIC và không có nội

dung giao nhận tiền cọc để mua bán 608.685 cổ phần của SCIC. Do đó, ACBS không đồng ý tất cả yêu cầu của ông T.

Tại các bản tự khai, biên bản hòa giải, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh V trình bày:

Ngày 21/8/2017, SCIC có Quyết định số 290/QĐ/DTKDV về việc bán 608.685 cổ phần của SCIC tại Công ty ĐL. Cuộc đấu giá không thành công do chỉ có một nhà đầu tư là Ông Vũ Văn T đăng ký tham gia đấu giá. Ngày 14/9/2017, SCIC gửi cho ACBS Công văn số 1863/ĐTKDV-CNMT về việc bán thỏa thuận cả lô cổ phần có nội dung sửa đổi, bổ sung khoản 18.1 Điều 18 Quy chế đấu giá và được ACBS thông báo công khai. Qua nội dung giấy đề nghị về việc giữ lại tiền cọc của ông T cho thấy ông đã biết nội dung thông báo công khai việc bán thỏa thuận theo Công văn số 1863/ĐTKDV-CNMT ngày 14/9/2017 nhưng ông không phản đối và cam kết thực hiện đúng các quy định về trách nhiệm của nhà đầu tư mua thỏa thuận cổ phần của SCIC tại Công ty ĐL. Thực tế, ông T đã trực tiếp bỏ phiếu tham dự mua thỏa thuận nhưng không trúng giá do trả giá thấp hơn Công ty TV nên không được mua cổ phần của SCIC tại Công ty ĐL. Do đó, việc ông T khởi kiện yêu cầu hủy bỏ kết quả bán cổ phần của SCIC tại Công ty ĐL cho Công ty TV do ACBS tổ chức ngày 27/9/2017 để bán số cổ phần đó cho ông và yêu cầu ACBS bồi thường thiệt hại là không có cơ sở.

Tại Đơn yêu cầu độc lập ngày 29/10/2019 của Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển TV và các bản tự khai, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển TV do ông Thân Quốc Đ đại diện theo pháp luật trình bày:

Ngày 27/9/2017, Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển TV có mua 608.685 cổ phần của Công ty ĐL từ SCIC trị giá là 8.852.932.500 đồng, việc mua bán đã hoàn thành và hiện nay Công ty TV vẫn đang sở hữu số lượng cổ phần này. Do đó, Công ty TV không đồng ý với yêu cầu của nguyên đơn về việc yêu cầu hủy kết quả bán thỏa thuận cả lô 608.685 cổ phần của SCIC tại Công ty ĐL. Trường hợp, Tòa án hủy kết quả bán thỏa thuận cổ phần nêu trên thì Công ty TV yêu cầu ACBS phải bồi thường thiệt hại là tiền lãi của số tiền 8.852.932.500 đồng do mua 608.685 cổ phần, theo lãi suất 9%/năm tính từ ngày 28/9/2017 cho đến ngày bên bán hoàn lại số tiền nêu trên cho Công ty TV.

Ngày 29/6/2020, Công ty TV có đơn xin rút yêu cầu độc lập đòi ACBS bồi thường thiệt hại.

Tại Bản trình ý kiến ngày 19/9/2019, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty Cổ phần Dịch vụ Du lịch ĐL trình bày:

Theo Quy chế bán đấu giá mà ACBS ký ban hành theo Quyết định số 40.1/QĐ-ACBS.17 ngày 24/8/2017 đã được phê duyệt của SCIC và Công ty ĐL. Cuộc đấu giá không thành do chỉ có một nhà đầu tư đăng ký mua cổ phần là Ông Vũ Văn T, chiếu theo Điều 18 Quy chế đấu giá. Ông Vũ Văn T là người tham gia đấu giá đã được tổ chức đấu giá ACBS hướng dẫn đăng ký và có văn bản đồng ý mua hết số cổ phần với giá sàn. Tuy nhiên, ngày 14/9/2017, Website của ACBS đăng tải thông báo bán thỏa thuận công khai cổ phần của SCIC. Việc làm này của ACBS và SCIC đã không tuân thủ Quy chế bán đấu giá mà ACBS ban hành và trái với Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ quy định việc chuyển nhượng vốn nhà nước đầu tư tại công ty cổ phần.

Với tư cách thành viên ban tổ chức đấu giá, Công ty ĐL đã trao đổi nhiều lần qua điện thoại với ACBS và SCIC về việc bán thỏa thuận công khai cổ phần SCIC là vi phạm Điều 18 Quy chế bán đấu giá.

Ngày 28/9/2017, Công ty ĐL nhận được hồ sơ kết quả bán thỏa thuận của ACBS tại hồ sơ không phải tên Ông Vũ Văn T mà là Công ty TV. Tại thời điểm này Công ty ĐL cũng nhận được đơn khiếu nại và sau đó là đơn khởi kiện của ông T. Với tư cách là Công ty quản lý số cổ phần của các cổ đông, Công ty ĐL nhận thấy ACBS đã cố tình làm sai, vi phạm quy chế bán đấu giá đã được các bên thông qua. Công ty đề nghị hủy kết quả bán thỏa thuận cổ phần của SCIC tại Công ty ĐL và yêu cầu ACBS bán hết cổ phần của SCIC cho Ông Vũ Văn T theo Điều 18 Quy chế bán đấu giá và khoản 4 Điều 38 Nghị định số 91/2015/NĐ-CP.

Tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt ngày 24/8/2020, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty Cổ phần HVN trình bày:

Việc Ông Vũ Văn T chuyển giao lại khoản tiền cọc và trả lãi cho Công ty HVN hoàn toàn căn cứ theo Hợp đồng đặt cọc về việc hứa mua, hứa bán số 265/HĐCP-HVN ngày 16/3/2017; Phụ lục số 01 của hợp đồng số 265/HĐCP-HVN ngày 18/12/2017; Phụ lục số 02 của hợp đồng số 265/HĐCP-HVN ngày 20/12/2018 và Thỏa thuận về việc bồi thường thiệt hại do vi phạm hợp đồng ngày 20/12/2019 giữa Ông Vũ Văn T và Công ty HVN. Các thỏa thuận nêu trên

là tự nguyện, không bị ép buộc, lừa dối. Đồng thời, Công ty HVN cũng rất thiện chí do việc vi phạm thỏa thuận hứa bán số lượng 608.685 cổ phần do Công ty ĐL phát hành đối với Công ty HVN là hoàn toàn ngoài ý muốn của ông T. Công ty HVN đã đồng ý ký các phụ lục hợp đồng để gia hạn thời gian thực hiện thỏa thuận bán cổ phần đến ngày 20/12/2019 để ông T khởi kiện ACBS. Tuy nhiên, sau thời gian được gia hạn, ông T vẫn không thể thực hiện được theo hai phụ lục hợp đồng nên ngày 20/12/2019, Công ty HVN và ông T đã xác lập thỏa thuận bồi thường thiệt hại do vi phạm hợp đồng với nội dung:

Ngày 20/7/2017, ông T chuyển giao lại cọc cho Công ty HVN giữ cùng với khoản lãi trong khoản thời gian giữ cọc là điều kiện tiên quyết trước khi gia hạn hợp đồng. Theo đó, ông T chuyển cho Công ty HVN số tiền cọc là 6.518.630.000 đồng và tiền lãi là 618.370.000 đồng.

Công ty HVN chấp nhận các nội dung và giải thích của ông T cùng với số tiền nêu trên và được chuyển trả vào tài khoản của Công ty HVN theo đúng cam kết. Thời điểm này các bên xác nhận và đồng ý là khoản cọc đã được trả lại cùng với lãi suất như khoản tiền phạt được trả cho Công ty HVN.

Căn cứ các nội dung trên, Công ty HVN chấp nhận với đề nghị của ông T xin giảm số tiền phạt cọc xuống 01 lần (thay cho 03 lần như cam kết trong hợp đồng).

Phạt một lần tiền cọc là 6.518.630.000 đồng cộng với tiền lãi trong quá trình giữ cọc là 681.370.000 đồng. Tổng số tiền phạt cọc là 7.200.000.000 đồng (bao gồm phạt tiền cọc một lần và lãi).

Ông T cam kết sẽ chuyển đầy đủ số tiền phạt cọc còn lại là 6.518.630.000 đồng vào tài khoản của Công ty HVN trước ngày 30/9/2020.

Nếu sau thời hạn trên mà ông T chưa chuyển đầy đủ số tiền phạt cọc cho Công ty HVN thì thỏa thuận bồi thường thiệt hại này sẽ không còn giá trị và hai bên nhất trí mức phạt cọc sẽ thực hiện theo khoản 11 và 12 của hợp đồng đặt cọc.

Tính đến thời điểm hiện tại, Công ty HVN mới nhận được khoản tiền 6.518.630.000 đồng (tiền cọc được hoàn lại) và tiền lãi 618.370.000 đồng từ ông T.

Hiện tại, giữa Công ty HVN và Ông Vũ Văn T chỉ còn quyền và nghĩa vụ liên quan đến thỏa thuận về việc bồi thường thiệt hại do vi phạm hợp đồng ngày

20/12/2019 nên quan hệ tranh chấp giữa ông T và ACBS không liên quan đến Công ty HVN.

Tại bản án số 271/2020/DS-ST ngày 25/9/2020, Tòa án nhân dân Quận 1 đã tuyên xử:

1. Đình chỉ xét xử yêu cầu của Ông Vũ Văn T đòi hủy bỏ kết quả bán thỏa thuận cả lô 608.685 cổ phần của Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh V tại Công ty Cổ phần Dịch vụ Du lịch ĐL cho Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển TV để bán cho ông T và yêu cầu Công ty TNHH Chứng khoán Abồi thường tiền phạt cọc phải trả cho Công ty Cổ phần HVN là 6.518.630.000 đồng.

2. Đình chỉ xét xử Đơn yêu cầu độc lập của Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển TV đòi Công ty TNHH Chứng khoán Abồi thường thiệt hại là tiền lãi của số tiền 8.852.932.500 đồng mua 608.685 cổ phần, theo lãi suất 9%/năm tính từ ngày 28/9/2017 cho đến ngày bên bán hoàn lại số tiền 8.852.932.500 đồng cho Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển TV.

3. Không chấp nhận các yêu cầu của Ông Vũ Văn T đòi Công ty TNHH Chứng khoán Aphải bồi thường số tiền lãi cho ông T đã trả cho Công ty Cổ phần HVN là 681.370.000 đồng và thanh toán thêm cho Ông Vũ Văn T một khoản tiền tương đương khoản tiền đặt cọc đã nhận của ông T là 864.332.700 đồng.

4. Ông Vũ Văn T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm tranh chấp về dân sự là 58.371.081 đồng, được căn trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2017/0022228 ngày 06/11/2017; số tiền 57.600.000 đồng theo Biên lai số AA/2019/0029012 ngày 28/4/2020 và số tiền 18.964.991 đồng theo Biên lai số AA/2019/0029404 ngày 03/7/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Vũ Văn T được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 18.493.910 đồng.

Trả lại cho Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển TV số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 31.343.819 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0005580 ngày 23/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về quyền, nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 09/10/2020, Ông Vũ Văn T nộp đơn kháng cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

+ Ông Vũ Văn T ủy quyền cho ông Phạm Lê T1 đại diện kháng cáo cho rằng, bị đơn Công ty TNHH Chứng khoán A(ACBS) thực hiện sai quy định, quy trình đấu giá do chính ACBS ban hành theo Quyết định số 40.1/QĐ-ACBS17 ngày 24/8/2017, cụ thể tại khoản 18.1 Điều 18 của Quy chế đấu giá quy định về việc chỉ có một nhà đầu tư đủ điều kiện đăng ký tham gia dự đấu giá, Tổ chức đấu giá và SCIC sẽ phối hợp bán cổ phần cho nhà đầu tư đó theo hình thức thỏa thuận. Tuy nhiên, ACBS không bán thỏa thuận cổ phần cho ông T mà cố tình bán số lượng 608.585 cổ phần của SCIC tại Công ty Cổ phần dịch vụ du lịch DL cho Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển TV là nhà đầu tư không đăng ký tham dự đấu giá theo quy chế.

Việc chỉnh sửa bổ sung quy chế, thông báo công khai quy chế và các sửa đổi bổ sung quy chế thuộc trách nhiệm của ACBS. SCIC không có chức năng sửa quy chế đấu giá mà chỉ có thể yêu cầu và đề nghị ACBS sửa. Do đó, ACBS thông báo trên trang web của công ty là không đúng quy chế.

Theo quy định của hợp đồng số 12/HĐDV.13 ngày 03/10/2013 giữa ACBS và SCIC, việc chỉnh sửa bổ sung Quy chế đấu giá của ACBS là vi phạm quy trình, trình tự và thủ tục của Quy chế đấu giá mà cụ thể là ACBS phát hành thông báo bán thỏa thuận cổ phần của SCIC tại Công ty Cổ phần dịch vụ du lịch DL sai về hình thức và nội dung.

Giả thiết, nếu nguyên đơn biết Thông báo số 1863/ĐTKDV-CNMT ngày 14/9/2017 của Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh V (SCIC) chính là thông báo sửa đổi Quy chế đấu giá thì việc ACBS tự ý cho Công ty TV tham gia mua thỏa thuận cổ phần cũng là vi phạm quy trình, trình tự đấu giá của ACBS như quy định tại khoản 2.1.2 của Hợp đồng tư vấn giữa ACBS với SCIC quy định về phạm vi trách nhiệm của ACBS.

Từ những lý do nêu trên, yêu cầu Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa một phần bản án sơ thẩm. Buộc bị đơn phải thanh toán cho nguyên đơn một khoản tiền tương đương khoản tiền đặt cọc đã nhận của nguyên đơn theo quy định tại Điều 328 Bộ luật dân sự năm 2015, với số tiền 864.332.700 đồng và bồi thường thiệt hại cho nguyên đơn số tiền 681.370.000 đồng (là số tiền lãi phải trả cho Công ty HVN trong quá trình giữ cọc theo Thỏa thuận về việc bồi thường thiệt hại do vi phạm hợp đồng đặt cọc ngày 16/3/2017 ký ngày 20/12/2019).

+ Công ty TNHH Chứng khoán A(ACBS) ủy quyền cho bà Nguyễn Thị N và bà Nguyễn Đỗ Thùy D đại diện yêu cầu không chấp nhận kháng cáo của Ông Vũ Văn T và giữ nguyên án sơ thẩm.

+ Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn trình bày, ACBS không nhận cọc của ông T nên ACBS không phát sinh quyền và nghĩa vụ với ông T. Đồng thời, mục đích của ông T đặt cọc cho SCIC đã đạt được là đảm bảo quyền tham gia mua đấu giá cổ phần Công ty ĐL thuộc sở hữu của SCIC. Do ông T mua không thành công cổ phần nên số tiền 864.332.700 đồng sẽ được SCIC hoàn trả lại cho ông T. Như vậy, ông T yêu cầu ACBS bồi thường tiền cọc là 864.332.700 đồng là không có căn cứ.

Hợp đồng hứa mua, hứa bán giữa ông T và Công ty HVN ký ngày 16/3/2017, việc ông T dự đoán có khả năng mua số cổ phần từ cuộc đấu giá do ACBS tổ chức là bất khả thi. Bởi vì đến 03 tháng sau ngày 10/7/2017 SCIC mới được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt cho phép bán cổ phần tại Công ty ĐL theo Quyết định số 1001/QĐ-TTg. ACBS không liên quan đến cam kết hợp đồng hứa mua, hứa bán giữa ông T và Công ty HVN, nên ông T phải chịu trách nhiệm về thực hiện cam kết của ông với Công ty HVN. Ông T đã biết và đồng ý với việc sửa đổi Quy chế đấu giá nên ông T có Giấy đề nghị về việc giữ lại tiền đặt cọc và chấp nhận đăng ký tham gia bán thỏa thuận cổ phần theo nội dung Công văn 1863 của SCIC. Như vậy, ông T yêu cầu ACBS bồi thường thiệt hại số tiền 681.370.000 đồng là không có căn cứ.

Do đó, yêu cầu không chấp nhận kháng cáo của Ông Vũ Văn T và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

+ Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh V (SCIC) ủy quyền cho ông Vũ Đức L và ông Cao Văn T2 đại diện yêu cầu không chấp nhận kháng cáo của Ông Vũ Văn T và giữ nguyên án sơ thẩm.

+ Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển TV do ông Thân Quốc Đ đại diện theo pháp luật yêu cầu giữ án sơ thẩm.

+ Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu: Từ khi thụ lý giải quyết vụ án phúc thẩm cũng như tại phiên tòa phúc thẩm Thẩm phán và Hội đồng xét xử phúc thẩm đã tiến hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong việc giải quyết vụ án. Đồng thời, các đương sự và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự trong vụ án thực hiện các quyền và chấp hành đúng các quy định của pháp luật về tố tụng.

Về nội dung: Công văn 1863/ĐTKD-CNMT ngày 14/9/2017 của SCIC không phải là văn bản sửa đổi quy chế đấu giá mà là sự thông báo giữa SCIC và ACBS. Mặt khác, nếu cho rằng Thông báo trên trang Web của ACBS ngày 14/9/2017 là văn bản sửa đổi quy chế thì không bảo đảm về mặt hình thức theo Hợp đồng dịch vụ tư vấn, tổ chức bán đấu giá số 12/HĐDV.13 ngày 03/10/2013 giữa SCIC và ACBS. Ngoài ra, thông báo trên trang Web của ACBS không thể chỉnh sửa Quy chế đấu giá, vì về nguyên tắc Quy chế đấu giá của ACBS được ban hành kèm theo một quyết định của người có thẩm quyền, trong khi đó thông báo trên trang Web không có chữ ký, đóng dấu của người có thẩm quyền của ACBS. Như vậy, ACBS vi phạm quy chế đấu giá và vi phạm thỏa thuận đặt cọc với ông T. Do đó, căn cứ Điều 328 Bộ luật dân sự năm 2015, nguyên đơn ông T kháng cáo yêu cầu ACBS bồi thường một khoản tiền tương đương khoản tiền đặt cọc 864.332.700 đồng là có căn cứ.

Thời điểm ký hợp đồng hứa mua, hứa bán giữa ông T và Công ty HVN ngày 16/3/2017 được thực hiện trước khi SCIC ban hành quyết định về việc bán cổ phần ngày 21/8/2017. Như vậy, thời điểm ký hợp đồng hứa mua, hứa bán thì 608.685 cổ phần không thuộc sở hữu của ông T, cũng như số cổ phần trên sẽ không phải là tài sản hình thành trong tương lai của ông T. Do đó, ông T thỏa thuận và cam kết hứa bán cổ phần cho Công ty HVN và vi phạm phải bồi thường cho Công ty HVN thì không liên quan gì đến ACBS, nên ông T kháng cáo yêu cầu ACBS bồi thường thiệt hại số tiền 681.370.000 đồng là không có căn cứ.

Bởi các lẽ trên, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm, căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự; sửa bản án sơ thẩm, chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của ông T về việc yêu cầu ACBS phải bồi thường cho nguyên đơn một khoản tiền tương đương khoản tiền đặt cọc 864.332.700 đồng.

Do sửa án sơ thẩm nên nguyên đơn không phải chịu án phí phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1] Theo Hợp đồng Dịch vụ tư vấn và tổ chức bán đấu giá cổ phần tại Công ty Cổ phần Dịch vụ du lịch ĐL số 12/HĐDV.13 ngày 03/10/2013 giữa Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh V (SCIC) và Công ty TNHH chứng khoán (ACBS) (bút lục 74 - 79).

[2] Theo Quyết định số 290/QĐ-ĐTKDV ngày 21/8/2017 của Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh V về việc bán cổ phần của Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh V tại Công ty Cổ phần Dịch vụ du lịch ĐL có nội dung: Bán 608.685 cổ phần của SCIC tại Công ty Cổ phần Dịch vụ du lịch ĐL, với tổng giá trị theo mệnh giá là 6.086.850.000 đồng, giá khởi điểm 14.200 đồng/1 cổ phần, hình thức bán cổ phần là bán đấu giá công khai cả lô, tỷ lệ đặt cọc 10% giá trị cổ phần đăng ký mua tính theo giá khởi điểm (bút lục số 20).

[3] Theo Công văn số 114.1/CV-ACBS.17 ngày 13/9/2017 của ACBS gửi Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh V về việc thông báo hủy đấu giá với nội dung: Ban tổ chức bán đấu giá cổ phần của Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh V tại Công ty Cổ phần Dịch vụ du lịch ĐL xin thông báo đến 16 giờ ngày 13/9/2017 có một nhà đầu tư đăng ký tham gia đấu giá mua cổ phần của Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh V tại Công ty Cổ phần Dịch vụ du lịch ĐL. Căn cứ Điều 13 của Quy chế bán đấu giá cả lô cổ phần của Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh V tại Công ty Cổ phần Dịch vụ du lịch ĐL được ban hành kèm theo Quyết định số 40.1/QĐ-ACBS.17 ngày 24/8/2017, Ban tổ chức bán đấu giá cổ phần thông báo đến công ty về việc hủy cuộc đấu giá được dự kiến tổ chức vào lúc 9 giờ ngày 22/9/2017 tại Công ty Cổ phần Dịch vụ du lịch ĐL (bút lục 51).

[4] Theo Công văn số 1863/ĐTKDV/CNMT ngày 14/9/2017 của Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh V gửi cho Công ty TNHH Chứng khoán A(ACBS) có nội dung: Căn cứ Thông báo của ACBS về việc có một nhà đầu tư tham gia đăng ký mua cổ phần của SCIC tại Công ty Cổ phần du lịch ĐL, Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh V có ý kiến sau: Đề nghị ACBS thông báo công khai việc bán thỏa thuận 608.685 cổ phần của SCIC tại Công ty với giá khởi điểm 14.200 đồng/cổ phần theo các nội dung: Nhà đầu tư đăng ký mua thỏa thuận phải đăng ký mua toàn bộ số cổ phần chào bán của SCIC và đặt cọc 10% giá trị tổng số cổ phần đăng ký mua theo giá khởi điểm vào tài khoản SCIC. Trường hợp chỉ có một nhà đầu tư thì nhà đầu tư trả giá không thấp hơn mức giá khởi điểm như trên là trúng giá. Trường hợp có 02 nhà đầu tư trở lên, nhà đầu tư nào trả giá cao hơn sẽ là nhà đầu tư trúng giá...(bút lục số 52).

[5] Ngày 21/8/2017, Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh V ban hành Quyết định số 290/QĐ-ĐTKDV bán công khai cả lô 608.685 cổ phần của SCIC tại Công ty Cổ phần Dịch vụ du lịch ĐL với giá khởi điểm là 14.200 đồng/1 cổ phần; tổ chức thực hiện bán đấu giá là Công ty TNHH Chứng khoán A(ACBS). Tuy nhiên, việc đấu giá không thành do có một nhà đầu là Ông Vũ Văn T đăng ký tham gia nên không đủ điều kiện. Đồng thời, ACBS đã có Công văn số 114.1/CV-ACBS.17 ngày 13/9/2017 của ACBS gửi SCIC và thông báo gửi khách hàng thông báo về việc hủy đấu giá.

[6] Ngày 14/9/2017, Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh V có Công văn số 1863/ĐKDV-CNMT về việc bán thỏa thuận cổ phần của SCIC tại Công ty Cổ phần Dịch vụ du lịch ĐL, gửi cho ACBS. Sau khi nhận được công văn nêu trên, ACBS đã thông báo việc bán thỏa thuận 608.685 cổ phần của SCIC trên trang điện tử của Công ty ACBS và nhận đơn đăng ký mua thỏa thuận cổ phần và tổ chức bán thỏa thuận theo nội dung công văn số 1863/ĐKDV-CNMT của SCIC.

[7] Theo Giấy đề nghị (V/v: Giữ lại tiền cọc) của Ông Vũ Văn T có nội dung: Ngày 13/9/2017, tôi đã thực hiện thủ tục đăng ký mua toàn bộ cổ phần của SCIC tại Công ty Cổ phần Dịch vụ Du lịch ĐL, nộp tiền đặt cọc 10% tổng số cổ phần đăng ký mua tính theo giá khởi điểm (tương đương số tiền 864.332.700 đồng). Theo Thông báo hủy đấu giá cổ phần của SCIC tại Công ty Cổ phần Dịch vụ Du lịch ĐL trên website của ACBS, do có một nhà đầu tư là tôi đăng ký và nộp cọc nên không đủ điều kiện tổ chức đấu giá như dự kiến vào lúc 9 giờ ngày 22/9/2017. Căn cứ quy chế bán đấu giá cả lô cổ phần của SCIC tại Công ty Cổ phần Dịch vụ Du lịch ĐL, SCIC có trách nhiệm hoàn trả lại tiền cọc trong vòng 07 ngày làm việc. Tuy nhiên, tôi được biết SCIC cho đăng ký mua bán thỏa thuận số lượng cổ phiếu trên trong thời gian từ ngày 14/9/2017 đến 16 giờ ngày 22/9/2017. Vì vậy, để thuận tiện cho quá trình giao dịch, tôi đề nghị SCIC không chuyển trả tiền đặt cọc tôi đã nộp. Số tiền này tôi đề nghị được để nguyên tại tài khoản của SCIC làm tiền đặt cọc cho đợt bán thỏa thuận tiếp theo. Tôi cam kết trong thời gian từ khi kết thúc thời hạn trả tiền cọc cho đến khi SCIC thực hiện bán thỏa thuận, số tiền đặt cọc trên không tính lãi và cam kết thực hiện đúng các quy định về trách nhiệm của nhà đầu tư mua thỏa thuận cổ phần của SCIC tại Công ty Cổ phần Dịch vụ Du lịch ĐL (bút lục số 91).

[8] Theo Đơn đăng ký tham gia mua thỏa thuận cổ phần của SCIC tại Công ty Cổ phần Dịch vụ Du lịch ĐL của Ông Vũ Văn T có nội dung: Ông T

đăng ký mua cổ phần của Công ty Cổ phần Dịch vụ Du lịch với số lượng 608.685 cổ phần, với mức giá 14.200 đồng. Sau khi nghiên cứu thông báo bán thỏa thuận cổ phần của Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh V tại Công ty Cổ phần Dịch vụ Du lịch ĐL, chúng tôi tự nguyện đăng ký mua cổ phần do quý cơ quan tổ chức và cam kết thực hiện nghiêm túc quy định bán thỏa thuận quý cơ quan công bố (bút lục số 90).

[9] Theo đoạn 2 khoản 18.1 Điều 18 Quy chế bán đấu giá cả lô cổ phần của Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh V tại Công ty Cổ phần Dịch vụ Du lịch ĐL (Ban hành kèm theo Quyết định số 40.1/QĐ-ACBS.17 ngày 24/8/2017) của Công ty TNHH Chứng khoán A(ACBS) quy định: “Đối với trường hợp chỉ có một (01) nhà đầu tư đủ điều kiện đăng ký tham dự đấu giá, Tổ chức đấu giá và SCIC sẽ phối hợp bán cổ phần cho nhà đầu tư đó theo hình thức thỏa thuận với giá bằng giá khởi điểm của cuộc bán đấu giá (nếu nhà đầu tư có văn bản chấp thuận)...”.

[10] Xét, Giấy đề nghị (V/v: Giữ lại tiền cọc) của Ông Vũ Văn T thể hiện, ông T đã biết được thông báo hủy đấu giá cổ phần của SCIC tại Công ty Cổ phần Dịch vụ Du lịch ĐL trên website của ACBS, do có một nhà đầu tư là ông T đăng ký và nộp cọc nên không đủ điều kiện tổ chức đấu giá như dự kiến vào lúc 9 giờ 00 ngày 22/9/2017 nhưng ông T không có văn bản yêu cầu được chấp thuận được mua cổ phần bằng hình thức thỏa thuận vào thời điểm ngày 22/9/2017 theo đoạn 2 khoản 18.1 Điều 18 Quy chế bán đấu giá của ACBS. Đồng thời, ông T cũng biết được khoản 18.1 Điều 18 Quy chế bán đấu giá đã được chỉnh sửa, bổ sung theo nội dung Công văn 1863/ĐTKDV-CNMT ngày 14/9/2017 của SCIC nên tại Giấy đề nghị (V/v: Giữ lại tiền cọc) của Ông Vũ Văn T có nội dung “...Tôi được biết SCIC cho đăng ký mua bán thỏa thuận số lượng cổ phiếu trên trong thời gian từ ngày 14/9/2017 đến 16h00 ngày 22/9/2017...”. Như vậy, ông T đã biết toàn bộ quá trình mua bán đấu giá, hủy đấu giá và thông báo bán thỏa thuận cổ phần nhưng ông T không có ý kiến phản đối hoặc khiếu nại mà chấp nhận thực hiện bằng hình thức bán thỏa thuận. Do đó, ông T kháng cáo cho rằng, Công ty TNHH Chứng khoán A(ACBS) cố tình thực hiện sai quy định, quy trình đấu giá do chính ACBS ban hành theo Quyết định số 40.1/QĐ-ACBS17 ngày 24/8/2017, cụ thể không bán thỏa thuận cổ phần cho ông T mà cố tình bán số lượng 608.585 cổ phần của SCIC tại Công ty Cổ phần Dịch vụ Du lịch ĐL cho Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển TV là nhà đầu

tư không đăng ký tham dự đấu giá theo quy chế là không có căn cứ nên không chấp nhận.

[11] Ngày 13/9/2017, Công ty TNHH Chứng khoán A(ACBS) ban hành Công văn số 114.1/CV-ACBS.17 gửi Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh V (SCIC) và Công ty Cổ phần Dịch vụ Du lịch ĐL về việc thông báo hủy đấu giá và Thông báo hủy đấu giá gửi quý khách hàng. Ngày 14/9/2017, Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh V có Công văn số 1863/ĐTKDV-CNMT gửi Công ty TNHH Chứng khoán Avới nội dung: “...Đề nghị ACBS thông báo công khai việc bán thỏa thuận 608.685 cổ phần của SCIC tại Công ty với giá khởi điểm 14.200 đồng/cổ phần...” và ACBS đã ra Thông báo bán thỏa thuận cổ phần của SCIC tại Công ty Cổ phần Dịch vụ Du lịch ĐL. Các thông tin trên đã được ACBS đăng trên trang thông tin điện tử của ACBS (www.acbs.com.vn). Như vậy, ACBS đã ra Thông báo bán thỏa thuận cổ phần của SCIC tại Công ty Cổ phần Dịch vụ Du lịch ĐL trên trang thông tin điện tử của ACBS là đúng theo đoạn 2 Điều 20 của Quy chế đấu giá quy định: “Trong quá trình thực hiện đấu giá, nếu có chỉnh sửa, bổ sung quy chế này, Tổ chức chào bán cổ phần sẽ thông báo cho Tổ chức thực hiện bán đấu giá để thông báo và công bố trên trang thông tin điện tử của Tổ chức chào bán cổ phần và Tổ chức thực hiện bán đấu giá”. Do đó, ông T kháng cáo cho rằng ACBS thông báo trên trang web của công ty là không đúng quy chế và việc chỉnh sửa bổ sung Quy chế đấu giá của ACBS là vi phạm quy trình, trình tự và thủ tục của Quy chế đấu giá, cụ thể là ACBS phát hành thông báo bán thỏa thuận cổ phần của SCIC tại Công ty Cổ phần Dịch vụ Du lịch ĐL sai về hình thức và nội dung là không có căn cứ nên không chấp nhận.

[12] Như đã nhận định trên, do không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông T cho rằng, ACBS thực hiện không đúng quy định và vi phạm quy trình đấu giá, chỉnh sửa, bổ sung và công bố, công khai quy chế đấu giá. Do đó, ACBS không có lỗi nên ông T kháng cáo yêu cầu ACBS phải bồi thường cho nguyên đơn một khoản tiền tương đương khoản tiền đặt cọc đã nhận của nguyên đơn theo quy định tại Điều 328 Bộ luật dân sự năm 2015, với số tiền 864.332.700 đồng và bồi thường thiệt hại cho nguyên đơn số tiền 681.370.000 đồng (là số tiền lãi nguyên đơn phải trả cho Công ty HVN trong quá trình giữ cọc theo Thỏa thuận về việc bồi thường thiệt hại do vi phạm hợp đồng đặt cọc ngày 16/3/2017 ký ngày 20/12/2019), là không có căn cứ nên không chấp nhận.

[13] Án sơ thẩm nhận định, nội dung Hợp đồng đặt cọc về việc hứa mua và hứa bán cổ phần ký ngày 16/3/2017 giữa Ông Vũ Văn T và Công ty HVN không xác định đối tượng hứa mua, hứa bán là cổ phần của SCIC và được ký kết trước khi SCIC ban hành Quyết định số 290/QĐ/ĐTKDV ngày 21/8/2017 về việc bán 608.685 cổ phần của SCIS tại Công ty Cổ phần Dịch vụ Du lịch ĐL theo hình thức bán đấu giá công khai. Việc ông T vi phạm hợp đồng đặt cọc và phải bồi thường cho Công ty HVN nếu có là do lỗi của ông T, không liên quan đến ACBS. Đồng thời, ACBS không phải là Tổ chức chào bán cổ phần nên không có quyền quyết định việc bán thỏa thuận cổ phần của SCIC cho ông T và cũng không nhận tiền đặt cọc của ông T để đăng ký mua thỏa thuận cổ phần của SCIC. Do đó, án sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu của ông T về việc yêu cầu ACBS phải bồi thường cho nguyên đơn một khoản tiền tương đương khoản tiền đặt cọc đã nhận của nguyên đơn theo quy định tại Điều 328 Bộ luật dân sự năm 2015, với số tiền 864.332.700 đồng và bồi thường thiệt hại cho nguyên đơn số tiền 681.370.000 đồng, là có căn cứ nên giữ nguyên.

[14] Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm, chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của ông T về việc yêu cầu ACBS phải bồi thường cho nguyên đơn một khoản tiền tương đương khoản tiền đặt cọc 864.332.700 đồng.

Như đã nhận định trên, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông T về việc yêu cầu ACBS bồi thường cho nguyên đơn một khoản tiền tương đương khoản tiền đặt cọc 864.332.700 đồng là không có cơ sở nên không chấp nhận.

Đối với đề nghị không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn yêu cầu ACBS bồi thường thiệt hại số tiền 681.370.000 đồng là có căn cứ nên chấp nhận.

[15] Án phí dân sự phúc thẩm: Do giữ nguyên bản án sơ thẩm, nên ông T phải chịu theo quy định.

[16] Các phần khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực thi hành.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 148 và khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 131 và khoản 1 Điều 133 Luật Chứng khoán;

Căn cứ khoản 1 Điều 29 Chương III Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của Ông Vũ Văn T.

2. Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 271/2020/DS-ST ngày 25/9/2020 của Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

2.1. Đình chỉ xét xử yêu cầu của Ông Vũ Văn T đòi hủy bỏ kết quả bán thỏa thuận cả lô 608.685 cổ phần của Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh V tại Công ty Cổ phần Dịch vụ Du lịch ĐL cho Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển TV để bán cho ông T và yêu cầu Công ty TNHH Chứng khoán Abôi thường tiền phạt cọc phải trả cho Công ty Cổ phần HVN là 6.518.630.000 đồng.

2.2. Đình chỉ xét xử Đơn yêu cầu độc lập của Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển TV đòi Công ty TNHH Chứng khoán Abôi thường thiệt hại là tiền lãi của số tiền 8.852.932.500 đồng mua 608.685 cổ phần, theo lãi suất 9%/năm tính từ ngày 28/9/2017 cho đến ngày bên bán hoàn lại số tiền 8.852.932.500 đồng cho Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển TV.

2.3. Không chấp nhận các yêu cầu của Ông Vũ Văn T đòi Công ty TNHH Chứng khoán A phải bồi thường số tiền lãi cho ông T đã trả cho Công ty Cổ phần HVN là 681.370.000 đồng và thanh toán thêm cho Ông Vũ Văn T một khoản tiền tương đương khoản tiền đặt cọc đã nhận của ông T là 864.332.700 đồng.

2.4. Ông Vũ Văn T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm tranh chấp về dân sự là 58.371.081đ (năm mươi tám triệu ba trăm bảy mươi một ngàn không trăm tám mươi một đồng), được căn trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2017/0022228 ngày 06/11/2017; số tiền 57.600.000đ (năm mươi bảy triệu sáu trăm ngàn đồng) theo Biên lai số AA/2019/0029012 ngày 28/4/2020 và số tiền 18.964.991đ (mười tám triệu chín trăm sáu mươi bốn ngàn chín trăm chín mươi một đồng) theo Biên lai số AA/2019/0029404 ngày 03/7/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Vũ Văn T được hoàn

trả lại số tiền chênh lệch là 18.493.910đ (mười tám triệu bốn trăm chín mươi ba ngàn chín trăm mười đồng).

Trả lại cho Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển TV số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 31.343.819đ (ba mươi một triệu ba trăm bốn mươi ba ngàn tám trăm mười chín đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0005580 ngày 23/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Vũ Văn T chịu 300.000đ (ba trăm ngàn đồng), được trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) do Ông Vũ Văn T nộp theo Biên lai thu số AA/2019/0029875 ngày 15/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TC;
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Chi cục THADS Quận 1;
- TAND Quận 1;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Ngọc Tường

